

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: **47/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 02 – 6 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Lê Ngọc Kiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Mỹ B** (tên gọi khác: **Huỳnh Mỹ B**), sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết E**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ B (Huỳnh Mỹ B), trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2010, chị B và anh E tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 07/10/2010. Quá trình chung sống giữa chị B và anh E đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh E thường hay sử dụng bạo lực đĩ đập chị B và các con nên chị B đã dẫn 02 con bỏ nhà đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống và đã ly thân với anh E hơn 01 năm nay. Nay chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh E. Về con chung: Chị B và anh E chung sống có 02 người con chung, gồm: Nguyễn Thị Thanh G, sinh ngày 04/01/2012 và Nguyễn Minh H, sinh ngày

31/8/2014 hiện đang sống chung với chị B, khi ly hôn chị B yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu G, H và không yêu cầu anh E cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Chị B và anh E chung sống có xây dựng được 01 căn nhà tiền chế, hiện anh E đang ở; khi ly hôn chị B và anh E tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Trong thời gian chung sống với anh E, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Viết E:* Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của anh E để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh E không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để làm việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

Theo bà Lê Nguyệt I là mẹ ruột của anh Nguyễn Viết E cho biết: Anh E và chị B là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, do anh E thường hay đi đập chị B và các con nên chị B dẫn các con về nhà ngoại sinh sống khoảng hơn 01 năm nay. Anh E biết việc chị B nộp đơn yêu cầu ly hôn, nuôi con khi ly hôn nhưng do khoảng năm 2015 - 2016 anh E bị tai giao thông dẫn đến chấn thương sọ não, đi lại khó khăn nên không đến Tòa án để giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị B. Trong thời gian chị B và anh E chung sống không có vay tiền của tổ chức tín dụng hay cá nhân nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện chức năng kiểm sát thì Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm. Chị B đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh E chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ B đối với anh Nguyễn Viết E, cho chị Huỳnh Thị Mỹ B ly hôn với anh Nguyễn Viết E. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Thanh G, sinh ngày 04/01/2012 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 31/8/2014 cho chị B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh E không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh E không phải cấp dưỡng cho các con chung do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị B và anh E tự thỏa thuận nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị Mỹ B nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Viết E, có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Ngày 04/4/2023, chị Huỳnh Thị Mỹ B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Viết E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử H hành xét xử vắng mặt chị B và anh E.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2010, chị B tự nguyện chung sống như vợ chồng với anh E và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 17/10/2010 nên hôn nhân của chị B và anh E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét thấy, trong thời gian chị B và anh E chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, xảy ra bạo lực gia đình nên đã sống ly thân hơn 01 năm nay nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị B yêu cầu ly hôn với anh E. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B đối với anh E. Cho chị B ly hôn với anh E.

[5] Về con chung: Chị B và anh E có 02 người con chung gồm: Nguyễn Thị Thanh G, sinh ngày 04/01/2012 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 31/8/2014, hiện đang sống chung với chị B từ khi sống ly thân với anh E đến nay. Nay chị B yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục các cháu G, H và các cháu G, H cũng có nguyện vọng sống với chị B khi chị B và anh E ly hôn nên cần giao các cháu G, H cho chị B tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Anh E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng: Anh E không phải cấp dưỡng cho con do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị B tự thỏa thuận với anh E và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị B xác định trong thời gian chung sống với anh E vợ chồng không có nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Chị B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001430 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; chị B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[10] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ B đối với anh Nguyễn Viết E. Cho chị Huỳnh Thị Mỹ B ly hôn với anh Nguyễn Viết E.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Thanh G, sinh ngày 04/01/2012 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 31/8/2014 cho chị Huỳnh Thị Mỹ B tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Viết E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Viết E không phải cấp dưỡng cho con do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị B và anh E tự thỏa thuận và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001430 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; chị B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Chị B và anh E vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND Phường 2, TP Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Tính